UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251/QĐ-QLDA	*Biên Hòa, ngày 9 tháng 1 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán năm 2020

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán năm 2020 của Ban Quản lý dự án Biên Hòa (theo Quyết định đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng Tài Chính - Kế toán, Phòng Điều Hành, Phòng Kỹ Thuật Bồi Thường, Phòng Kế Hoạch - Tổng Hợp chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Ban Giám Đốc
- Lưu: VT (Hồng)

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN BIÊN HÒA

Nguyễn Hoàng Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5195 /QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 262/TTr.QLDA ngày 18/12/2019 của Ban Quản lý dự án thành phố và đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Văn bản số 2934/TCKH-HCSN ngày 23/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2020 của Ban quản lý dự án thành phố Biên Hòa, với giá trị dự toán thu là 30.262.693.726 đồng và giá trị dự toán chi là 11.727.797.855 đồng, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	2	3
A	**DỰ TOÁN THU**	**30.262.693.726**
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	0
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	30.100.677.183
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn đã trừ các khoản thuế phải nộp	112.016.543
5	Nguồn thu từ bán hồ sơ mời thầu và nguồn thu hợp pháp khác	50.000.000
B	**Dự toán chi**	**11.727.797.855**
I	**Chi thường xuyên**	**11.377.797.855**
1	Tiền lương	2.484.881.400
2	Tiền công	564.000.000

3	Các khoản phụ cấp lương	506.836.364
4	Các khoản trích nộp theo lương	586.947.129
5	Chi khen thưởng	0
6	Chi phúc lợi tập thể	300.000.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	200.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	400.000.000
9	Chi thanh toán thông tin tuyên truyền	250.000.000
10	Chi hội nghị	50.000.000
11	Chi công tác phí	600.000.000
12	Chi thuê mướn	200.000.000
13	Chi đoàn đi công tác tại nước ngoài	0
14	Chi đoàn vào	0
15	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	200.000.000
16	Chi phí khác	4.000.000.000
17	Dự phòng	1.035.132.962
II	**Chi không thường xuyên**	**350.000.000**
1	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	200.000.000
2	Sửa chữa lớn tài sản cố định	100.000.000
3	Chi thực hiện tinh giản biên chế	50.000.000

Điều 2. Giám đốc Ban quản lý dự án thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01/01/2020./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Kho bạc NN Đồng Nai;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Phòng TCKH;
- Lưu VT, TH(Khiêm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Liên

UBNDTHÀNH PHỐ BIÊN HÒA
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :2934/TCKH-HCSN.
V/v: Đề xuất dự toán thu – chi năm 2020 của Ban quản lý dự án thành phố.

Biên Hòa, ngày 23 tháng 12 năm 2019

Kính gửi : UBND thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Sau khi kiểm tra Tờ trình số 262/TTr.QLDA ngày 18/12/2019 của Ban Quản lý dự án thành phố về việc đề nghị duyệt dự toán chi phí quản lý dự án năm 2020, Phòng Tài chính – Kế hoạch kính đề xuất UBND thành phố Biên Hòa xem xét, phê duyệt dự toán thu – chi từ nguồn thu chi phí quản lý dự án năm 2020 của Ban quản lý dự án thành phố theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017, chi tiết như sau :

1. Dự toán thu:	30.262.693.726đ
Trong đó :	
+ Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý:	30.100.677.183đ
+ Nguồn thu từ dịch vụ tư vấn đã trừ các khoản thuế:	112.016.543đ
+ Nguồn thu từ bán HSMT và thu khác:	50.000.000đ
2. Dự toán chi từ nguồn thu chi phí quản lý dự án:	11.727.797.855đ
Trong đó :	
+ Chi thường xuyên :	11.377.797.855đ
+ Chi không thường xuyên :	350.000.000đ
3. Chênh lệch thu – chi (1-2):	18.534.895.871đ

(Kèm theo Bảng tổng hợp dự toán thu – chi chi tiết)

Kính trình UBND thành phố Biên Hòa xem xét, có ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận :
- Như trên ;
- Tổ HCSN;
- Lưu VT(Thủy).

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Võ Quốc Thái

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU - CHI CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 2934/TCKH-HCSN ngày 23/12/2019 của Phòng Tài chính - kế hoạch)

Đơn vị tính : Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch thu - chi năm 2020	Ghi chú
A	**DỰ TOÁN THU :**	**30.262.693.726**	
I	**Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang :**		
II	**Nguồn thu năm 2020 :**	**30.262.693.726**	
1	**Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý :**	**30.100.677.183**	
	*** Công trình trả nợ :**	**797.539.000**	
1.1	XDHT khu TĐC P.Tam Hiệp	224.028.000	
1.2	12PH trường THCS Phước Tân 1	42.627.000	
1.3	XD khu hiệu bộ trường TH Thống Nhất B	22.348.000	
1.4	XD Cầu Xóm Mai P. Trảng Dài TPBH	508.536.000	
	*** Công trình chuyển tiếp :**	**12.043.920.801**	
1.5	Xây dựng đường vào trường mầm non Tân Tiến và tiểu học Tân Tiến A, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa	664.047.267	
1.6	Thay thế hệ thống đèn cao áp chiếu sáng công cộng hiện hữu bằng đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn TP Biên Hòa	1.190.321.159	
1.7	Mở rộng vỉa hè đường Võ Thị Sáu	2.313.928.540	
1.8	Trường mầm non Thống Nhất, thành phố Biên Hòa	291.770.174	
1.9	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	793.376.736	
1.10	Trường tiểu học Hiệp Hòa	144.900.325	
1.11	Trường tiểu học An Hòa	170.072.490	
1.12	Xây dựng mới đường nối từ đường Nguyễn Ái Quốc đến đường nối Phan Đình Phùng - Cây Chàm, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa (giai đoạn 2)	542.484.916	
1.13	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp tại phường Tam Hoà	145.669.981	
1.14	Đường kết nối vào 2 khu Tái định cư Tân phong 1 và khu Tái định cư Tân phong 2	483.404.646	
1.15	Xây dựng đường vào trường THCS Quyết Thắng 2 (Trường Ngô Nhơn Tịnh)	265.286.290	
1.16	Xây dựng mới đường vào trường THCS Tân Hiệp, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa	302.264.013	
1.17	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực QL51 và Khu phố Bình Dương, phường Long Bình tân	342.420.139	
1.18	Cải tạo vỉa hè đường Hà Huy Giáp	606.337.179	
1.19	Xây dựng khu DCPV TĐC phường Tân Hạnh 4,2ha	1.388.497.098	
1.20	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Tân Biên	262.254.591	
1.21	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Hiệp Hòa	53.336.674	
1.22	Trung tâm hành chính công	2.033.747.110	
1.23	XD mới 12PH trường TH Long Bình Tân	49.801.473	
	*** Công trình khởi công mới :**	**17.259.217.382**	
1.24	Xây dựng khu hiệu bộ trường tiểu học An Hòa	476.441.421	
1.25	Xây dựng hoàn chỉnh trường mầm non Long Bình	372.992.653	
1.26	Xây dựng mới 12 phòng học Trường tiểu học Trần Văn Ơn	567.538.939	
1.27	Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh (18 phòng học)	661.316.657	

STT	Nội dung	Kế hoạch thu - chi năm 2020	Ghi chú
1.28	Trường tiểu học Hà Huy Giáp, TP. Biên Hòa	653.344.130	
1.29	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh, phường Quyết Thắng	1.942.023.240	
1.30	Mở rộng trường THCS Hòa Hưng	78.220.643	
1.31	Trường THCS Phước Tân 3	2.475.856.635	
1.32	Trường mầm non Quang Vinh	1.160.778.963	
1.33	Cải tạo, sửa chữa 36 căn nhà tạm cư phường Quang Vinh	602.777.569	
1.34	Cải tạo hoàn chỉnh sân banh Biên Hòa	3.264.680.257	
1.35	Công viên B5	1.009.829.851	
1.36	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa	536.667.666	
1.37	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa	942.155.415	
1.38	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Tân Hiệp	626.564.465	
1.39	Trường THCS Tân Biên, thành phố Biên Hòa	1.888.028.878	
2	**Nguồn thu từ dịch vụ tư vấn đã trừ các khoản thuế phải nộp:**	**112.016.543**	
2.1	SC và BS trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TPBH	112.016.543	
3	**Nguồn thu từ bán hồ sơ mời thầu và các nguồn thu hợp pháp khác**	**50.000.000**	
B	**DỰ TOÁN CHI :**	**11.727.797.855**	
I	**Chi thường xuyên**	**11.377.797.855**	
1	Tiền lương	2.484.881.400	
2	Tiền công	564.000.000	
3	Các khoản phụ cấp lương	506.836.364	
4	Các khoản đóng góp theo lương	586.947.129	
5	Chi khen thưởng	-	
6	Chi phúc lợi tập thể	300.000.000	
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	200.000.000	
8	Chi mua vật tư văn phòng	400.000.000	
9	Chi thông tin, tuyên truyền	250.000.000	
10	Chi hội nghị	50.000.000	
11	Chi công tác phí	600.000.000	
12	Chi thuê mướn	200.000.000	
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	-	
14	Chi đoàn vào	-	
15	Chi sửa chữa tài sản	200.000.000	
16	Chi phí khác	4.000.000.000	
17	Dự phòng	1.035.132.962	
II	**Chi không thường xuyên**	**350.000.000**	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	-	
2	Chi mua sắm trang thiết bị, tài sản	200.000.000	
3	Sửa chữa lớn TSCĐ	100.000.000	
4	Chi thực hiện tinh giảm biên chế	50.000.000	
5	Chi khác	-	
C	**Chênh lệch thu - chi (A-B)**	**18.534.895.871**	